

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2021/HS-PT  
Ngày : 26/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Hồ Dương Liêm.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Phạm Văn Diệp;
2. Bà Phạm Thị Thanh Giang.

**- Thư kN phiên tòa:** ông Đặng Minh Huy – Thư kN Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ LN số 150/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Huỳnh Văn M, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Huỳnh Văn M, sinh ngày: 14/9/1989, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Bến Cừ, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chỗ ở hiện nay: ấp Xóm Mới 1, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết đọc, không biết viết; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H (còn sống) và bà Nguyễn Thị D (còn sống); có vợ: Phan Thị H (đã ly hôn năm 2019) và 01 người con sinh năm 2006 (đang ở với mẹ); tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại. *Có mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 10/2020, Phạm Quang N qua CampuCa thăm bạn trai là người T Quốc. Đến tháng 02/2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp tại CampuCa nên N đã tìm cách để về Việt Nam. Qua tìm hiểu, N nhờ người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) tại CampuCa đưa về Việt Nam với số tiền 800 USD, N đưa trước 400 USD, số tiền còn lại sẽ thanh toán đủ khi về đến Việt Nam. Do T không sử dụng tiền Việt Nam nên N chuyển 9.200.000 đồng (tương đương 400 USD) vào số tài khoản 0081001341465 của Đinh Tuyết Nh, sinh năm 1995, ngụ khóm x, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu để đổi tiền Đô la Mỹ đưa cho T.

Đến khoảng 11 giờ, ngày 25/02/2021, T gọi điện thoại thuê Huỳnh Văn M đến cột mốc 171, Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài thuộc ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để đưa N về Việt Nam và hứa vào ngày 26/02/2021 sẽ trả tiền nhưng không nói số tiền cụ thể, M đồng ý. Để chuẩn bị cho việc đưa N nhập cảnh trái phép về Việt Nam, M đã mượn 01 giấy chứng minh nhân dân của chị Lê Thị Lan C, sinh năm 1970, ngụ ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh và 01 giấy đăng ký N qua lại cửa khẩu mang tên Phan Văn P, sinh năm 1989, ngụ ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh do Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài cấp ngày 18/02/2021. Sau khi chuẩn bị xong, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/02/2021 M đến khu vực cột mốc 171 lấy xe chở hàng và gặp N, tại đây M đưa cho N giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Lan C và 01 giấy đăng ký qua lại cửa khẩu mang tên Phan Văn P và nói với N nếu có ai hỏi thì xuất trình các loại giấy này và nói đi bán trứng gà về. Sau đó, M chở N ngồi phía sau thùng lỏi về đến khu vực làm thủ tục nhập cảnh cho cư dân biên giới để nhập cảnh trái phép về Việt Nam thì bị Tổ kiểm tra, kiểm soát của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài phát hiện và xử LN.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:***

- Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm 1 khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Văn M phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M: 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử LN vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, bị cáo Huỳnh Văn M kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đề nghị: Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/9/2021 bị cáo Huỳnh Văn M có đơn kháng cáo. Qua xem xét đơn về trình tự, thủ tục kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Công an tỉnh Tây Ninh, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có N kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

### **[2] Về nội dung vụ án:**

*Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:*

[2.1] Khoảng 11 giờ, ngày 25/02/2021 T (không rõ lai lịch) gọi điện thoại thuê Huỳnh Văn M đi đến cột mốc 171 Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài đưa Phạm Quang Nhập cảnh trái phép về Việt Nam. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo M đi đến cột mốc 171 gặp N và T, tại đây bị cáo M đưa cho N 01 giấy chứng minh nhân dân của chị Lê Thị Lan C và 01 giấy đăng ký qua lại cửa khẩu mang tên Phan Văn P do Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài cấp ngày 18/02/2021 (do bị cáo chuẩn bị trước). Mục đích nhằm đưa N nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và thu lợi số tiền mà T hứa sẽ trả cho M vào ngày hôm sau nếu đưa trót lọt N về Việt Nam. Tuy nhiên, khi đến khu vực làm thủ tục nhập cảnh cho cư dân biên giới thì bị Tổ kiểm tra, kiểm soát của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài

phát hiện và xử lý. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự để kết tội bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**[3] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn M đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng:**

[3.1] Hành vi đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng tới trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú; ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an và an ninh khu vực biên giới và có thể dẫn tới nguy cơ làm lây lan dịch bệnh từ bên ngoài vào trong nước. Hành vi của bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật hình sự cần phải xử lý để bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa là cần thiết.

[3.2] Khi quyết định hình phạt cho bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá mức độ nguy hiểm của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời, cũng xem xét đánh giá tính chất của vụ án, N tính phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên đã quyết định mức hình phạt cho bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đối với hành vi lợi dụng tình hình dịch bệnh để thực hiện tội phạm thì bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, chỉ vì hám lợi mà bị cáo bất chấp quy định của pháp luật đưa người khác nhập cảnh trái phép vào Việt Nam; hành vi của bị cáo có thể gây ra một hậu quả rất lớn cho xã hội, để lại hệ lụy mà rất khó có thể khắc phục được. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ bổ sung để làm tình tiết giảm nhẹ hình phạt nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt mà bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo.

**[4] Về án phí phúc thẩm:** do kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn M không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm l khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn M; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; phạt bị cáo Huỳnh Văn M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I. TANDTC. tại Hà Nội;
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND. tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Bến Cầu;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- C cục THADS huyện Bến Cầu;
- Phòng PV06.CA tỉnh TN;
- Phòng IN lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA.TATTN;
- Phòng Hành chánh tư pháp TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ, tập án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Dương Liêm**